

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-PBGDPL&TDTHPL

Quảng Trị, ngày tháng 7 năm 2025

V/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện
công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ
giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp
cận pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công văn số 1866/BTP-PLSHC ngày 09/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 2964/BTP-PB&TG ngày 28/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Hội nghị trực tuyến giữa Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố về công tác tư pháp tại địa phương sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ngày 11/7/2025, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các công việc sau đây:

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); truyền thông chính sách và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó tập trung:

- Phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại các kỳ họp năm 2025, vấn đề dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận; phổ biến quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bạo hành trẻ em; các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng...

- Tổ chức truyền thông chính sách và dự thảo VBQPPL, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, nghiêm túc, đúng trách nhiệm theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

Riêng việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã, sau khi có văn bản chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, Sở sẽ triển khai đến các địa phương.

1.2. Đối với việc công nhận, miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật cấp xã

Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công; thực hiện kiện toàn đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với tuyên truyền viên pháp luật thực sự có năng lực, tham gia thường xuyên và trách nhiệm.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tiêu chuẩn của tuyên truyền viên pháp luật; việc công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã. Hiện nay, các thủ tục công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật không được xác định là thủ tục hành chính¹. Do đó, để bảo đảm hoạt động thống nhất trên địa bàn, Sở Tư pháp hướng dẫn UBND cấp xã quy trình, cách thức thực hiện việc lựa chọn, công nhận, cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật như sau:

a) Trình tự thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật:

- Căn cứ vào yêu cầu công tác PBGDPL và nhu cầu, điều kiện thực tế trên địa bàn, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật, bảo đảm có đủ nguồn lực để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Định kỳ tháng 9 hàng năm, công chức phụ trách công tác tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố; cộng đồng dân cư khác và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cơ sở để rà soát, lựa chọn những người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật của những người này để lập danh sách người đủ tiêu chuẩn quy định của pháp luật trình Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- Sau khi nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức phụ trách công tác tư pháp - hộ tịch, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật được gửi cho công chức phụ trách công tác tư pháp - hộ tịch, Trưởng Ban công tác Mặt trận, tuyên truyền viên pháp luật và được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

b) Trình tự thủ tục cho thôi tuyên truyền viên pháp luật:

¹ Theo Quyết định số 1980/QĐ-BTP ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Các trường hợp làm căn cứ cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật, bao gồm:
 - + Tự nguyện xin thôi làm tuyên truyền viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;
 - + Thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;
 - + Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;
 - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.
- Khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp ở trên, công chức phụ trách công tác tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.
- Sau khi nhận được danh sách đề nghị cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật. Quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật được gửi cho Trưởng Ban công tác Mặt trận, tuyên truyền viên pháp luật và được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” và các văn bản hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ có liên quan.

- ***Đối với hoạt động của Tổ hòa giải***, trước mắt trong thời gian chưa thực hiện bầu, kiện toàn Tổ hòa giải, hòa giải viên mới thì Tổ hòa giải, hòa giải viên của thôn, tổ dân phố cũ vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hòa giải trên địa bàn. Đề nghị các địa phương rà soát, tổng hợp số lượng Tổ hòa giải, hòa giải viên, Tổ trưởng Tổ hòa giải hiện đang hoạt động trên địa bàn; đồng thời, khảo sát nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên để đề xuất, trong đó tập trung vào: Nội dung, lĩnh vực, hình thức, phương pháp, thời gian, tài liệu, số lượng hòa giải viên có nhu cầu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật² ***và tổng hợp kết quả gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/8/2025.***

Quá trình thực hiện, chủ tịch UBND cấp xã căn cứ vào đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, dân số của xã, phường, đặc khu sau khi sắp xếp đơn vị hành

² Tham khảo Quyết định số 2372/QĐ-BTP ngày 18/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ban hành Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên ở cơ sở.

chính cấp xã để quyết định số lượng tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, số lượng hòa giải viên trong một tổ hòa giải và tổ chức việc bầu hòa giải viên để kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các Tổ hòa giải tiếp tục sử dụng mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở theo mẫu quy định tại Quyết định số 889/QĐ-BTP ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp với tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã mới cho phù hợp. Trong trường hợp có nhu cầu sử dụng Sổ, các địa phương tổng hợp, đăng ký số lượng Sổ cần sử dụng qua Sở Tư pháp để Sở in ấn, cấp phát.

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở theo quy định³.

- Quan tâm, bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải ở cơ sở; trong đó, quan tâm thanh toán kịp thời thù lao cho hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ việc hòa giải theo quy định tại điểm a khoản 17 Điều 3 Thông tư số 56/2023/TT-BTC.

4. Công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Tiếp tục triển khai theo hướng dẫn tại Công văn số 2964/BTP-PB&TG ngày 28/5/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Công văn số 1592/STP-PBGDPL ngày 10/6/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó lưu ý:

- Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để ổn định tổ chức, bộ máy sau khi thực hiện hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Việc đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp tục thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh hiện hành; nghiên cứu, đề xuất tiêu chí tiếp cận pháp luật trong các Bộ tiêu chí đánh giá nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xét, công nhận xã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; về thời gian thu thập, lấy số liệu để đánh giá các nội dung tiêu chí “tiếp cận

³ Các Quyết định: số 4021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; số 447/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

pháp luật” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xác định phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm khả thi, thực chất.

5. Công tác trợ giúp pháp lý

UBND cấp xã tiếp tục tăng cường thực hiện việc giải thích quyền được trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công dân⁴.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục PBGDPL&TGPL - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PBGDPL&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Quang Sáng

⁴ Khoản 12 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động TGPL; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ TGPL và quản lý chất lượng vụ việc TGPL; điểm đ khoản 7 Điều 13 Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.